

Số: 869/QĐ-UBND

Trà Cú, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện
dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức huyện Trà Cú**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú năm 2023; Công văn số 1780/SNV-CCVC ngày 03/11/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023;

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng) tại Tờ trình số 102/TTr-PNV ngày 01/04/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách danh sách **83** (tám mươi ba) thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức huyện Trà Cú.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng thông báo, công khai danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 đến các thí sinh biết và thực hiện trình tự, thủ tục xét tuyển theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Trà Cú, Thủ trưởng các ngành có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *✓*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, PCT.UBND huyện;
- Ban Giám sát;
- Như Điều 3;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *✓*



Lê Thanh Bình

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN TRÀ CÚ
(Kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký thường trú	Trình độ chuyên môn	Các chứng chỉ bồi dưỡng	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ						
A. TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN VÀ THỂ THAO									
I	Kế toán viên (01 chỉ tiêu)								
1	Son Thị Ái Lam		06/4/1998	Khmer	Ấp Trà Cú B, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Kế toán.	- Chứng chỉ tiếng Anh tương đương B1 - Chứng chỉ chuyên viên tin học văn phòng.	Dân tộc Khmer	
2	Kim Thanh Phúc	05/10/1997		Khmer	Ấp Nô Rê, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Kế toán	- Chứng chỉ UDCNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1		
II	Huấn luyện viên (01 chỉ tiêu)								
1	Kim Minh Mẫn	06/4/1991		Khmer	Ấp Đồn Điền, xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Huấn luyện Thể thao	- Chứng chỉ UDCNTT cơ bản. - Tiếng anh B1	Dân tộc Khmer	
2	Giang Huỳnh Thuone	01/01/1996		Khmer	Ấp Trà Cú B, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Giáo dục thể chất		Dân tộc Khmer	
3	Châu Phước Trọng	20/10/2001		Khmer	Ấp Trà Tro B, xã Hàm Giang, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân huấn luyện thể thao	- Chứng chỉ UDCNTT cơ bản.	Dân tộc Khmer	

III		Âm thanh viên (01 chỉ tiêu)							
1	Châu Văn Anh	28/11/1989		Kinh	Ấp Giồng Giữa, xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cao Đẳng Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	- Chứng chỉ Tin học B. - Tiếng Anh B		
B. TRUNG TÂM KỸ THUẬT DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP									
I		Kế toán viên (01 chỉ tiêu)							
1	Son Thị Ái Lam		06/4/1998	Khmer	Ấp Trà Cú B, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Kế toán.	- Chứng chỉ tiếng Anh tương đương B1 - Chứng chỉ chuyên viên tin học văn phòng	Dân tộc Khmer	
II		Chuẩn đoán viên bệnh động vật (01 chỉ tiêu)							
1	Kim Minh Xuân	07/01/2001		Khmer	Ấp Giồng Lớn, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Bác sĩ Thú y	- Chứng chỉ UDCNTT cơ bản - Tiếng Anh B1	Dân tộc Khmer	
2	Huỳnh Bảo	21/8/1997		Kinh	Ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Bác sĩ Thú y			
3	Lý Minh Thuận	15/9/2000		Kinh	Khóm 1, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Bác sĩ Thú y			
4	Lê Thị Kiều		09/9/1980	Kinh	Khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Bác sĩ Thú y	- Chứng chỉ Tiếng Khmer - Tin học B - Tiếng Anh B1		
5	Nguyễn Hoàng Phúc	04/10/1997		Kinh	Ấp Ba Tục B, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Bác sĩ Thú y	- Tiếng Anh B1		
C. SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC									
I. MẦM NON - MẪU GIÁO									
1	TRƯỜNG MẪU GIÁO PHƯỚC HƯNG								

1.1	Nhân viên Kế toán (01 chỉ tiêu)								
1	Hứa Thị Ngọc Huệ		11/10/1994	Kinh	Ấp Vàm, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.	Cử nhân Kế toán	Tin học B - Tiếng Anh B		
2	Thạch Thị Thu		10/5/1987	Khmer	Ấp Chợ, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Kế toán	- Tin học B - Tiếng Anh B	Dân tộc Khmer	
2	TRƯỜNG MẪU GIÁO TẬP SƠN								
2.1	Giáo viên Mầm non (01 chỉ tiêu)								
1	Kim Thị Nhật Nguyên		21/01/2000	Khmer	Ấp Đồn Điền, xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân giáo dục Mầm non	-Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1	Dân tộc Khmer	
2	Kim Thị Ngọc Duyên		03/10/1999	Khmer	Ấp Chòm Chuối, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân giáo dục Mầm non	-Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1.	Dân tộc Khmer	
3	TRƯỜNG MẪU GIÁO TÂN SƠN								
3.1	Nhân viên Kế toán (01 chỉ tiêu)								
1	Lâm Thị Bích Ngoan		14/9/2001	Kinh	Ấp Cây Da, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Kế toán	-Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1		
2	Thạch Thị Si Quách Tha		10/4/1986	Khmer	Ấp Kosla, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Kế toán	- Tin học B. - Tiếng Anh B	Dân tộc Khmer	
4	TRƯỜNG MẪU GIÁO AN QUẢNG HỮU								
4.1	Giáo viên Mầm non (01 chỉ tiêu)								
1	Phan Thanh Tuyền		21/9/2001	Kinh	Ấp Chợ, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân giáo dục Mầm Non	-Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1		
5	TRƯỜNG MẪU GIÁO THANH SƠN								
5.1	Giáo viên Mầm non (05 chỉ tiêu)								

1	Kim Thị Ngọc Trinh		02/4/1997	Khmer	Ấp Trà Cú B, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cao Đẳng giáo dục Mầm Non	- Tin học A. - Tiếng Anh B1	Dân tộc Khmer	
6	TRƯỜNG MẪU GIÁO ĐẠI AN								
6.1	Giáo viên Mầm non (06 chỉ tiêu)								
1	Son Ly Sa		03/8/2001	Khmer	Ấp Trà Cú B, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cao đẳng Sư phạm giáo dục Mầm Non	- Tiếng Anh B1	Dân tộc Khmer	
7	TRƯỜNG MẪU GIÁO THỊ TRẦN ĐỊNH AN								
7.1	Giáo viên Mầm non (01 chỉ tiêu)								
1	Ông Thị Diễm Kiều		11/10/1992	Kinh	Ấp 5, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Cao Đẳng giáo dục Mầm Non	- Chứng chỉ Tin học trình độ A. - Chứng chỉ Tiếng Anh Trình độ A.		
II. TIỂU HỌC									
1	TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC HƯNG A								
1.1	Giáo viên Tiểu học (01 chỉ tiêu)								
1	Võ Thị Phương Chúc		12/10/1985	Kinh	Ấp Thanh Nguyên A, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Kỹ sư Công nghệ Thông tin	- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên dạy tin học cấp Tiểu học		
1.2	Giáo viên Tiếng Anh (01 chỉ tiêu)								
1	Kim Thị Na Rinh		01/9/1999	Khmer	Ấp Chợ Dưới, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên dạy tiếng Anh cho học sinh Tiểu học. - Ứng dụng CNTT cơ bản.	Dân tộc Khmer	

2	Huỳnh Như Ý		17/12/2000	Kinh	Số 254, đường Sơn Thông, Khóm 1, Phường 7, Thành Phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân ngôn ngữ Anh	- Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên dạy tiếng Anh cho học sinh Tiểu học.		
2	TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC HƯNG B								
2.1	Giáo viên Tiểu học (02 chỉ tiêu)								
1	Nguyễn Thị Tiên		12/5/1994	Kinh	Ấp Trà Mềm, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	- Chứng chỉ Tin học trình độ A. - Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B. - Bồi dưỡng theo Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học.		
3	TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN SƠN								
3.1	Giáo viên Tiểu học (01 chỉ tiêu)								
1	Trần Thạch Ý Nhi		08/3/2001	Khmer	Ấp Leng, xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	- Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng anh B1.	Dân tộc Khmer	
4	TRƯỜNG TIỂU HỌC AN QUANG HỮU A								
4.1	Giáo viên Tiếng Anh (01 chỉ tiêu)								
1	Lâm Thị Linh		26/02/2000	Khmer	Ấp Mé Rạch B, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Tiểu học. - Ứng dụng CNTT cơ bản.	Dân tộc Khmer	
4.2	Giáo viên Tin học (01 chỉ tiêu)								

th

1	Huỳnh Thị Bích Châu		02/01/1983	Kinh	Ấp Chợ, xã Lưu nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Kỹ sư Tin học	- Ngoại ngữ C. - Xác nhận hoàn thành và đạt lớp bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm giáo viên dạy tin học cho học sinh Tiểu học.		
5	TRƯỜNG TIỂU HỌC AN QUẢNG HỮU B								
5.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)								
1	Kim Minh Chiến	13/5/1991		Khmer	Ấp Trà Lés, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm ngữ văn (chuyên ngành Khmer Nam Bộ)	- Tiếng Anh C. - Tin học B.	Dân tộc Khmer	
2	Thạch Thị Tha Hù		18/02/1999	Khmer	Ấp Càn Tiêu, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Khmer	- Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm giáo viên dạy ngôn ngữ Khmer cho học sinh cấp Tiểu học. - Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1.	Dân tộc Khmer	
3	Thạch Ri Con	30/12/1987		Khmer	Ấp Lưu Cừ 2, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm ngữ văn Khmer	- Tin học B. - Tiếng Anh A.	Dân tộc Khmer	
4	Huỳnh Thị Kim Lý		19/5/1992	Khmer	Ấp Tân Trung Giồng A, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm ngữ văn Khmer	- Tin học B. - Tiếng Anh B.	Dân tộc Khmer	
6	TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯU NGHIỆP ANH A								
6.1	Giáo viên Tiểu học (05 chỉ tiêu)								

[illegible]

11.1	Giáo viên Tiếng Anh (01 chỉ tiêu)								
1	Dương Thị Ngọc Trinh		19/12/1999	Kinh	Ấp Cầu Hanh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Tiểu học		
2	Kiên Thị Khánh Nga		13/4/2000	Khmer	Ấp Trà Sát B, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng anh cấp Tiểu học. - Ứng dụng CNTT cơ bản.	Dân tộc Khmer	
3	Thạch Cham Rone	01/01/1985		Khmer	Ấp Đại Bái, xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	- Tiếng anh Bậc 4. - Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.	Dân tộc Khmer	
12	TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀM GIANG A								
12.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)								
1	Dương Văn Phương	17/4/1992		Khmer	Ấp Giồng Đình, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm ngữ văn (chuyên ngành Khmer Nam Bộ)	- Tiếng Anh B. - Tin học B.	Dân tộc Khmer	
13	TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀM TÂN								
13.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)								
1	Kim Thị Hoa		07/01/1992	Khmer	Ấp Giồng Ông Thìn, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân xã hội học và nhân văn (Chuyên ngành Ngữ văn Khmer)	Ứng dụng CNTT Nâng cao. - Tiếng Anh B. - Giấy Chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học.	Dân tộc Khmer	
14	TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỊNH AN								
14.1	Giáo viên Tiểu học (02 chỉ tiêu)								

1	Son Thị Ái Nhân		20/10/1992	Khmer	Ấp Mé Rạch E, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	- Tin học A. - Tiếng Anh B1	Dân tộc Khmer		
15	TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG HIỆP A									
15.1	Giáo viên Tiểu học (01 chỉ tiêu)									
1	Nguyễn Thị Thanh Mai		17/7/2001	Khmer	Ấp Con Lộp, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân giáo dục Tiểu học	- Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1.	Dân tộc Khmer		
16	TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HIỆP B									
16.1	Nhân viên Kế toán (01 chỉ tiêu)									
1	Nguyễn Thị Hoài Ngọc		26/6/2001	Kinh	Ấp Bà Nhi, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Kế toán	- Giấy chứng nhận năng lực Tiếng Anh tương đương B1. - Ứng dụng CNTT nâng cao.			
III. TRUNG HỌC CƠ SỞ										
1	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỚC HƯNG									
1.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)									
1	Thạch Chí Bình	10/10/1990		Khmer	Ấp Cầu Tre, xã Phú cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn Khmer	- Tiếng Anh B. - Tin học A.	Dân tộc Khmer		
2	Kim Suông	29/9/1994		Khmer	Khóm 1, Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn Khmer	- Tiếng anh B. - Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Khmer		
3	Thạch Sĩ Đa	15/10/1989		Khmer	Ấp Ba Trạch B, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn Khmer	- Tiếng Anh B. - Tin học B.	Dân tộc Khmer		
1.2	Nhân viên Kế toán (01 chỉ tiêu)									
1	Lê Thị Dị Xoàn		09/9/1993	Kinh	Ấp Đầu Giồng A, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cao đẳng Kế toán	- Tin học trình độ A - Tiếng Anh trình độ B.			
2	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẬP SƠN									

2.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)							
1	Son Thị Sô Thây		01/01/1992	Khmer	Ấp Ba Trạch B, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn Khmer	- Tin học B. - Tiếng Anh B.	Dân tộc Khmer
3	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN QUẢNG HỮU							
3.1	Giáo viên Địa lý (01 chỉ tiêu)							
1	Thạch Thị Sô Đa		01/7/1992	Khmer	Số 128, ấp Trà Sét, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Cử nhân Sư phạm Địa Lý	- Tin học B. - Tiếng Anh B.	Dân tộc Khmer
2	Lâm Thị Sô Ri		18/9/1998	Khmer	Ấp Chợ, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm Địa lý	- Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh A.	Dân tộc Khmer
3.2	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)							
1	Thạch Thị Ri Na		05/01/1993	Khmer	Ấp Bà Ép, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm ngữ văn (chuyên ngành Khmer Nam Bộ)	- Tiếng Anh A. - Tin học B	Dân tộc Khmer
2	Lâm Thị Nương		08/01/1993	Khmer	Ấp Chông Nô 2, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Khmer	- Tiếng anh B. - Tin học B. - Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học	Dân tộc Khmer
3	Thạch Thị Ra Ni		24/01/1991	Khmer	Ấp Đại Trường, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm ngữ văn (chuyên ngành Khmer Nam Bộ)	- Tiếng Anh B. - Tin học B	Dân tộc Khmer
4	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN TRÀ CÚ							
4.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)							
1	Neáng Sóc Kim		06/7/2000	Khmer	Khóm Sóc Triết, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.	Cử nhân Sư phạm Tiếng Khmer	- Chứng chỉ Tiếng Dân tộc thiểu số. - Ứng dụng CNTT cơ bản.	Dân tộc Khmer

2	Kim Thị Huyền Mi		15/9/1994	Khmer	Ấp Trà Cú B, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Khmer	- Tin học B. - Tiếng Anh B. - Chứng Chỉ Nghiệp vụ Sư phạm Dành cho giáo viên Trung học.	Dân tộc Khmer	
5	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH SƠN								
5.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)								
1	Kim Oanh Thi	12/02/1992		Khmer	Ấp Bến Nổ, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân sư phạm Ngữ văn Khmer	- Tiếng Anh B. - Tin học A.	Dân tộc Khmer	
6	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KIM SƠN								
6.1	Giáo viên vật lý (01 chỉ tiêu)								
1	Châu Văn Trà	21/10/1996		Khmer	Ấp Lộ Sỏi A, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân sư phạm Vật lý	- Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1	Dân tộc Khmer	
7	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÀM GIANG								
7.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)								
1	Kim Hoàng Thái	02/01/1996		Khmer	Ấp Bãi Xào Chót, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân sư phạm Ngữ văn Khmer	- Tin học A. - Tiếng Anh B.	Dân tộc Khmer	
2	Trương Thị Ngọc Hân		17/10/2000	Khmer	Ấp Vàm Ray, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Khmer	- Ứng dụng CNTT cơ bản. - Tiếng Anh B1, - Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên dạy ngôn ngữ khmer cho học sinh cấp THCS.	Dân tộc Khmer	
3	Kim Thị Bé Hén		01/01/1991	Khmer	Ấp Bà Giam A, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm ngữ văn (chuyên ngành Khmer Nam Bộ)	- Tin học B. - Tiếng Anh B.	Dân tộc Khmer	

Sh

1	Tăng Lâm Huỳnh Thu		04/3/2000	Kinh	Ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú.	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Ứng dụng CNTT cơ bản. - Giấy xác nhận đã học xong và đạt lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên dạy tiếng Anh cấp THCS		
10	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC BIÊN								
10.1	Giáo viên Vật Lý (01 chỉ tiêu)								
1	Thạch Phắc Ca Đây	08/9/1994		Khmer	Ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân sư phạm Vật lý		Dân tộc Khmer	
11	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LONG HIỆP								
11.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)								
1	Thạch Thị Ngọc Li		01/01/1993	Khmer	Ấp bến Nổ, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm ngữ văn (chuyên ngành Khmer Nam Bộ)	- Tiếng Anh A. Ứng dụng CNTT cơ bản.	Dân tộc Khmer	
2	Son Thị Ngọc Lan		20/10/1992	Khmer	Ấp Sà Vần B, xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.	Cử nhân Sư phạm ngữ văn (chuyên ngành Khmer Nam Bộ)		Dân tộc Khmer	
12	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN HIỆP								
12.1	Giáo viên Tiếng Khmer (01 chỉ tiêu)								
1	Thạch Thị Lài		02/6/1996	Khmer	Ấp Căn Nom, xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn Khmer	- Tiếng Anh B. - Ứng dụng CNTT Nâng cao.	Dân tộc Khmer	
2	Tô Văn Đa Rô	16/11/1997		Khmer	Ấp Là Ca, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Sư phạm Khmer	- Tiếng Anh A. - Tin học A.	Dân tộc Khmer	

3	Sơn Thị Vi La		11/3/1992	Khmer	Ấp Sáu, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Khmer	- Tiếng anh B. - Tin học A. - Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm dành cho Giáo viên trung học	Dân tộc Khmer	
4	Kim Oanh Thi	12/02/1992		Khmer	Ấp Bến Nổ, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân sư phạm Ngữ văn Khmer	- Tiếng Anh B. - Tin học A.	Dân tộc Khmer	

* Danh sách có **83** thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức huyện Trà Cú./.

Số: 102/TTr-PNV

Trà Cú, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện
dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức huyện Trà Cú**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1780/SNV-CCVC ngày 03/11/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Trà Cú;

Xét báo cáo số 01/BC-BKTP ngày 29/3/2024 của Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển;

Đề làm cơ sở cho Hội đồng tuyển dụng thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức xét tuyển vòng 2;

Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng) kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, Quyết định phê duyệt danh sách **83 (tám mươi ba)** thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức huyện Trà Cú.

(đính kèm dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện)

Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng) kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

